TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 57 /2017/HS-ST Ngày: 30-8-2017	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thọ
Ông Đặng Văn Đê

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Hoàng Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Anh Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2017/HSST ngày 07/7/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn V.M (tên gọi khác là L), sinh năm 1993 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; trú tại: Khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 1/12; con ông Nguyễn V.H và bà Bùi T.N.Y; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 29/3/2017, bị tạm giam ngày 01/4/2017 (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn V.T, sinh năm 1993; trú tại: Khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

2. Ông Trương T.P, sinh năm 1986; trú tại: Ô3, ấp Đ, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn V.M (L) bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn V.M là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng M đã nhờ bạn làm cùng tại khu vực chợ đêm B mua giùm. Sau khi mua được ma túy, M chia làm hai phần, một phần để sử dụng, phần còn lại bán cho Nguyễn V.T để lấy tiền tiếp tục sử dụng ma túy.

Khoảng 14 giờ ngày 29/3/2017 Nguyễn V.T gọi điện thoại hỏi mua ma túy của M với giá 200.000 đồng, M đồng ý và hẹn địa điểm tại công viên T thuộc phường P, thành phố B. Khoảng 15 giờ cùng ngày, M và T gặp nhau tại địa điểm đã hẹn, M giao cho T một gói ma túy và nhận 200.000 đồng từ T thì bị cơ quan công an phát hiện, bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ của Nguyễn V.M một gói nylon hàn kín, bên trong chứa thực vật khô; một điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng; một xe mô tô hiệu SYM màu đỏ, biển kiểm soát 72L4 – 8363 và số tiền 1.800.000 đồng. Thu giữ của Nguyễn V.T một gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu, trong suốt.

Tại bản kết luận giám định số 70/GĐ - PC54 ngày 31/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận:

"1. Chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu vàng (số thứ tự 01), có hình dấu của công an phường Phước Nguyên – công an thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Ngô Văn Thúy, Nguyễn M T, Nguyễn V.M, Nguyễn Văn T, Hoàng N.P, gửi đến giám định có trọng lượng là 0,0823 gam, có Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

2. Mẫu thực vật khô cắt nhỏ (dạng cỏ Mỹ), được niêm phong trong phong bì số 02, có hình dấu và các chữ ký ghi họ tên như trên mục 1, gửi đến giám định có trọng lượng là 0,5784 gam, chưa đủ cơ sở để kết luận giám định, do phòng PC54 Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chưa có mẫu chuẩn về loại ma túy mới này, đề nghị Cơ quan CSĐT – CATP Bà Rịa gửi mẫu đến Phân viện KHHS tại TPHCM (C54B) để tiếp tục giám định.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 02 phong bì gửi giám định (đã được niêm phong), bên trong có chứa 0,0683 gam mẫu A1 và 0,4670 gam mẫu A2 còn lại sau giám định".

Quá trình điều tra xác định ngoài lần bán ma túy bị bắt quả tang như trên. Trước đó vào khoảng 17 giờ ngày 27/3/2017 tại công viên T, Nguyễn V.M còn bán cho Nguyễn V.T một gói ma túy tổng hợp (ma túy đá) với giá 200.000 đồng.

Đối với Nguyễn V.T, qua điều tra xác định T mua ma túy để sử dụng, trọng lượng ma túy T mua không đủ định lượng cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999. Qua xác minh T không có tại nơi cư trú như đã khai báo. Hiện cơ quan công an tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho M, hiện cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Bà Rịa tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu ATTILA, màu đỏ biển kiểm soát 72H1 72L4 - 8363, số khung: 5HD7D 018711, số máy: 9BF-D018711, quá trình điều tra xác định người đăng ký sở hữu là bà Nguyễn T.T.T. Khoảng năm 2009, bà T bán xe cho bà N và bà N đã bán lại cho anh A. Khoảng tháng 9/2016 anh A

tiếp tục bán xe cho ông Trương T.P trú tại Ô 3, ấp Đ, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, sau khi mua xe ông P cho Nguyễn V.M mượn làm phương tiện đi lại và không biết M sử dụng vào việc bán ma túy.

Riêng đối với mẫu thực vật khô cắt nhỏ (dạng cỏ Mỹ) thì đây là loại ma túy mới. Tuy nhiên đối chiếu với Điều 194 của Bộ luật hình sự thì chỉ xử lý hình sự đối với hành vi mua bán tàng trữ lá, hoa, quả cây cần sa hoặc cây cô ca. Do đó không cần thiết phải giám định đối với mẫu thực vật này.

Tại bản cáo trạng số 53/KSĐT-MT ngày 06/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đã truy tố Nguyễn V.M (Lượm) về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng được diễn ra công khai, dân chủ và không bị hạn chế,

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn V.M khai nhận đã 02 lần có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn V.T như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Quan điểm luận tội của Viện kiểm sát:

Giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn V.M mức án từ 07 năm rưỡi đến 08 năm tù; phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy bị thu giữ trong vụ án; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng và số tiền 200.000 đồng; trả lại cho bị cáo số tiền 1.600.000 đồng; trả lại cho Trương T.P chiếc xe mô tô nhãn hiệu ATTILA màu đỏ, biển kiểm soát 72H1 72L4 - 8363.

Bị cáo không có ý kiến gì đối với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG:

[1] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hay phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung; những tài liệu, chứng cứ và các quyết định tố tụng do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp và được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn V.M (L) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn V.M (L) đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gián tiếp làm phát sinh ra các tệ nạn khác trong xã hội. Mặt khác, bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy nhưng chỉ vì nhu cầu của bản thân mà bị cáo đã cố ý có hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác. Do đó, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt tù thật nghiêm khắc để nhằm răn đe, giáo dục đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; đã tự thú về hành vi phạm tội trước đó của mình nên cần áp dụng các điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra, cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt bị cáo số tiền 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[3] Xử lý vật chứng:

Đối với toàn bộ số ma túy tổng hợp bị thu giữ được đựng trong 02 bì thư số 70/1 và 70/2 ngày 31/3/2017 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu niêm phong và đóng dấu là vật chứng của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động màu trắng hiệu Samsung, số Imel: 356400074478720 và 200.000 đồng tiền bán ma túy cho T là những vật, tiền liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 1.600.000 đồng thu giữ của bị cáo được xác định là tài sản không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe mô tô hai bánh màu đỏ, nhãn hiệu ATTILA, biển số 72L4-8363 có nguồn gốc và giấy tờ hợp pháp, thuộc quyền sở hữu của ông Trương T.P. Ông P đã cho bị cáo mượn xe nhưng không biết việc bị cáo sử dụng làm phương tiện đi bán trái phép ma túy nên trả lại chiếc xe trên cho ông P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn V.M (L) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 194; các điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn V.M (L) 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 29/3/2017.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn V.M số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy được đựng trong 02 bì thư niêm phong số 70/1 và 70/2 ngày 31/3/2017 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu niêm phong và đóng dấu.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màu trắng hiệu Samsung, số Imel: 356400074478720 và số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn V.M số tiền 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Trả lại cho ông Trương T.P 01 chiếc xe mô tô hai bánh màu đỏ đã cũ, nhãn hiệu ATTILA, loại xe nữ, biển số 72L4-8363, số máy: 9BF-D018711, số khung: 5HD7D018711.

Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 47/BB.THA ngày 07/7/2017 và Biên lai thu tiền số 0008570 ngày 07/7/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Bị cáo Nguyễn V.M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm (đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Chi cục THADS thành phố Bà Rịa;
- Phòng PV27 - Công an tỉnh BRVT;
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Công an thành phố Bà Rịa;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Bùi Thị Thương